

NHẬN DIỆN CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CỦA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRONG PHÂN LOẠI GIÁO DỤC CHUẨN QUỐC TẾ

• PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC TRI

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Bảng phân loại giáo dục chuẩn quốc tế (ISCED) - UNESCO 1997

Bảng phân loại giáo dục chuẩn quốc tế (ISCED) [1] là một công cụ thích hợp cho việc tập hợp, biên soạn và trình bày các chỉ số và thống kê so sánh về giáo dục (GD) trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Đó là một hệ thống nhiều mục đích được dùng để phân tích chính sách và ra quyết định về GD, về cơ cấu hệ thống GD quốc gia trong một giai đoạn phát triển kinh tế nhất định. Nó bao quát tất cả các cơ hội học tập được tổ chức và công nhận cho trẻ em, thanh niên và người lớn, bao gồm cả những người có nhu cầu GD đặc biệt, bất kể học ở cơ sở hay tổ chức nào, theo hình thức nào. Cần nhấn mạnh rằng ISCED là một sự phân loại các chương trình GD (educational programme) chứ không liên quan đến dòng chảy học sinh qua hệ thống GD.

Đơn vị cơ bản của sự phân loại trong ISCED chính là “chương trình GD”. Chương trình GD được định nghĩa trên cơ sở nội dung GD như một tập hợp hoặc một phần các hoạt động GD được tổ chức để hoàn thành một mục tiêu đã định trước hoặc một tập hợp cụ thể các nhiệm vụ GD. Mục tiêu có thể là chuẩn bị cho việc học tập

nâng cao trình độ hoặc đạt trình độ xác định về một nghề, một lĩnh vực nghề, hoặc đơn giản chỉ là nâng cao kiến thức và hiểu biết.

Việc hoàn thành một mục tiêu đã định trước thường có nghĩa là sự hiện diện một tập hợp những kinh nghiệm học tập được cấu trúc, dẫn tới một điểm kết thúc có thể được xác nhận chính thức bằng một văn bằng, chứng chỉ hoặc hình thức xác nhận khác.

Thuật ngữ “hoạt động GD” có nghĩa rộng hơn thuật ngữ “khóa học” hoặc “tập hợp khóa học”, vì ở một trình độ GD nhất định thì không chỉ có các khóa học (course) được tổ chức vào chương trình mà còn có cả những hoạt động không phải là khóa học. Đôi khi chương trình bao gồm những thành phần chủ yếu mà thông thường không được coi là khóa học, ví dụ những kinh nghiệm làm việc ở các doanh nghiệp, các đề tài nghiên cứu, sự chuẩn bị cho luận án. Không phải tất cả các khóa học đều là bộ phận của chương trình GD chính tắc. Trong thực tế, nhiều người học theo loại hình GD người lớn, GD thường xuyên và đào tạo tại doanh nghiệp theo học những khóa học riêng biệt để tiếp thu những loại kĩ năng cụ thể.

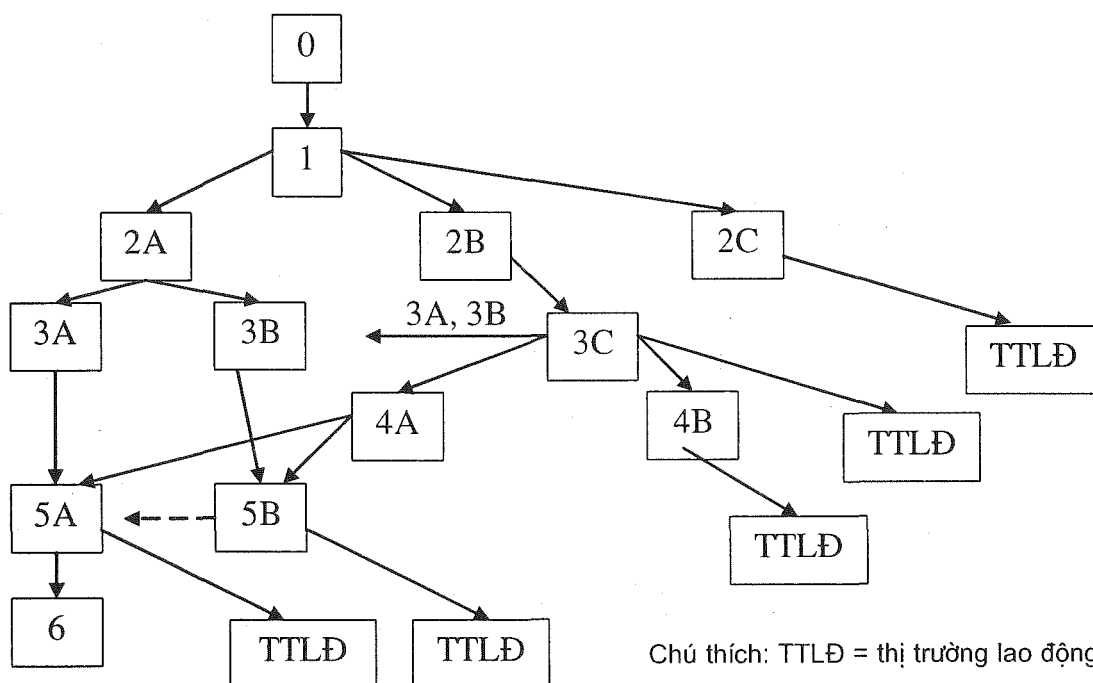
Bảng 1. Các cấp trình độ giáo dục [1]

Các tiêu chí đại diện cho nội dung		Tên của cấp trình độ	Mã hoá	Tiêu thức bổ sung
Tiêu chí chính	Tiêu chí phụ			
Đặc điểm GD Lứa tuổi	Trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên (đủ nhưng không nhất thiết)	GD trước bậc 1 <i>Trước tiểu học</i>	0	Không
Thực hành đọc, viết và làm tính một cách hệ thống	Vào học tại các cơ sở hoặc chương trình GD tiểu học được quy định ở cấp quốc gia Bắt đầu chương trình GD bắt buộc	GD bậc 1 <i>Tiểu học</i> GD cơ sở <i>(Giai đoạn 1)</i>	1	Không



Nhiều môn học Thực hiện đầy đủ các kĩ năng cơ bản và những cơ sở cho học tập suốt đời	Vào học sau khoảng 6 năm GD tiểu học. Kết thúc chu kì 9 năm kể từ khi bắt đầu GD tiểu học. Điểm cuối của GD bắt buộc. GV dạy theo lĩnh vực chuyên sâu của họ.	GD trung học (Giai đoạn 1) GD cơ sở (Giai đoạn 2) (Sơ trung)	2	GD nối tiếp hoặc định hướng chương trình kết thúc
Trình độ đầu vào Yêu cầu đầu vào tối thiểu		GD trung học (Giai đoạn 2) (Cao trung)	3	GD nối tiếp hoặc kết thúc Thời gian lí thuyết cộng dồn
Yêu cầu đầu vào Tuổi Thời gian		GD sau trung học (không phải là GD bậc 3)	4	Không
Trình độ đầu vào Loại chứng chỉ được cấp Loại cơ sở GD		GD bậc ba (Giai đoạn 1) Không trực tiếp dẫn tới chương trình nghiên cứu nâng cao	5	Thời gian lí thuyết cộng dồn ở bậc ba Loại trình độ của GD bậc ba Cơ cấu văn bằng và trình độ quốc gia
Nội dung định hướng nghiên cứu Trình nộp luận văn hoặc luận án	Chuẩn bị cho người tốt nghiệp làm việc ở vị trí giảng viên hoặc nghiên cứu viên	GD bậc ba (Giai đoạn 2) dẫn tới chương trình nghiên cứu nâng cao	6	Thời gian lí thuyết cộng dồn ở bậc ba Cơ cấu văn bằng và trình độ quốc gia

Các luồng chuyển tiếp chương trình GD



2. Nhận diện cơ cấu trình độ của giáo dục nghề nghiệp

2.1. Luồng hàn lâm và luồng nghề nghiệp

Xem xét Bảng phân loại GD chuẩn quốc tế ISCED của UNESCO với các luồng chuyển tiếp chương trình GD trên đây cho thấy, nói chung, các hệ thống GD của các quốc gia đều được phân rõ thành hai luồng/nhánh ngay từ sau tiểu học (trình độ 1), tức là ở cấp sơ trung (trình độ 2) đã có ba loại chương trình: 2A, định hướng lí thuyết nối tiếp lên trình độ 3A (luồng hàn lâm) và 3B (luồng nghề nghiệp), 2B có định hướng thực hành nối tiếp lên 3C, còn 2C định hướng thực hành nghề nghiệp và kết thúc dẫn vào TTLĐ (luồng nghề nghiệp - có thể là chương trình dạy nghề ngắn hạn).

Luồng hàn lâm tiếp tục ở cấp cao trung với chương trình 3A, ở GD bậc ba (đại học) với chương trình 5A và chương trình 6 (sau đại học).

Luồng nghề nghiệp tiếp tục ở cấp cao trung với chương trình 3B, ở GD bậc ba (đại học) với chương trình 5B.

GD sau trung học (STH) không phải là GD bậc ba (đại học) gồm có hai loại chương trình: 4A chuẩn bị cho vào học ở GD bậc ba (đại học) với hai chương trình 5A (hàn lâm) và 5B (nghề nghiệp); 4B hoàn toàn là chương trình GD nghề nghiệp không dẫn vào GD bậc ba hay đại học (trình độ 5) mà dẫn trực tiếp vào TTLĐ.

Trong GD bậc ba (đại học) có hai luồng (loại chương trình):

* 5A: Chương trình thiên về lí thuyết - luồng hàn lâm, chuẩn bị cho nghiên cứu (Lịch sử, Triết học, Toán học...)

* 5B: Chương trình dẫn vào nghề nghiệp - luồng nghề nghiệp với những yêu cầu cao về kĩ năng (Y học, Nha khoa, Kiến trúc,...) và các chương trình có đặc trưng thực hành/ công nghệ hoặc nghề nghiệp.

Trong cấp cao trung, chương trình 3C có thể liên thông ngang sang 3A và 3B; trong bậc ba, chương trình 5B có thể liên thông ngang sang 5A.

2.2. Các trình độ và chương trình của GD nghề nghiệp

Các chương trình thực hành nghề nghiệp có từ cấp sơ trung (trình độ 2), cao trung (trình độ 3), GD STH (trình độ 4) và GD bậc ba (đại học, trình độ 5).

Trên thế giới, GD STH đã và đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, cho đến nay, khái niệm GD STH còn gây nhiều tranh cãi. ISECD không xếp GD STH vào GD bậc ba. Một số người đã mở rộng khái niệm GD bậc ba cho rằng GD bậc ba là GD STH hoặc GD sau bắt buộc. Đôi khi thuật ngữ GD đại học (higher education) thường được dùng nhiều (ví dụ ở Anh, Mĩ) và ám chỉ là các trường đại học (university), trong khi đó GD bậc ba bị loại ra khỏi khái niệm GD đại học. Ở Đức và Áo, cả các trường đại học và các trường đại học thực hành (Fachhochschule - FHS) đều thuộc GD đại học, trong khi đó cơ sở GD khác như Berufsakademien và Hoehere Fachschulen được xem như là cơ sở GD STH mà không phải là GD đại học. Nhiều nước đã xếp tách riêng chương trình nghề nghiệp 5B nằm ở GD đại học, còn các chương trình GD STH 4A, 4B không thuộc GD bậc ba hay GD đại học. Các chương trình thuộc GD STH có những đặc điểm sau: /4/

- Liên thông với chương trình trung học (trung học phổ thông hoặc trung học kĩ thuật, trung học nghề). Một số mô đun hoặc môn học về nghề nghiệp được công nhận, miễn trừ ở các trường chuyên nghiệp STH.

- Chương trình STH nhấn mạnh kĩ năng thực hành và được phát triển trên nền học vấn phổ thông và kiến thức nền tảng của ngành nghề đào tạo.

- Thời gian của chương trình biến động từ 6 tháng đến 2 hoặc 3 năm.

- Nội dung chương trình gắn chặt với các tiêu chuẩn ngành kinh tế, cấu trúc theo các mô đun để tạo ra sự mềm dẻo và linh hoạt trong việc cập nhật chương trình cũng như đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động.

- Có sự tham gia của đại diện ngành kinh tế trong việc xây dựng tiêu chuẩn, phát triển chương trình, sửa đổi, tham gia đánh giá công nhận kĩ năng...

Như vậy, GD nghề nghiệp bao gồm các chương trình 2B, 2C, 3B, 4A và 4B từ sơ trung lên đến STH.

Hầu hết các chương trình STH chỉ cần học trong vòng 2 năm đối với những người tốt nghiệp trung học phổ thông (lớp 12). Mô hình đào tạo STH khá đa dạng về chương trình và cơ sở đào



tạo nhưng có một điểm chung là gắn chặt với tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp đầu ra do phía sử dụng lao động đặt ra.

3. Định hướng điều chỉnh cơ cấu hệ thống GD nghề nghiệp Việt Nam

Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội khoá X về đổi mới chương trình GD phổ thông đã ghi rõ: "... tăng cường tính liên thông giữa GD phổ thông với GD nghề nghiệp, GD đại học; thực hiện phân luồng trong hệ thống GD quốc dân để tạo sự cân đối về cơ cấu nguồn nhân lực". Nghị quyết số 37/2004/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 3 tháng 12 năm 2004 cũng đã nêu rõ: "Phát triển mạnh GD nghề nghiệp, thực hiện phân luồng sau trung học cơ sở và liên thông trong hệ thống GD...".

Tuy nhiên, việc liên thông và phân luồng trong hệ thống GD nước ta gặp nhiều cản trở do quan niệm chưa thống nhất về cơ cấu hệ thống và trong thực tế hệ thống GD chưa có cơ cấu

phù hợp, nhất là trong khu vực GD nghề nghiệp [2]. Giữa GD nghề nghiệp và GD đại học còn có sự bất hợp lí trong sắp xếp cơ cấu trình độ. Việc điều chỉnh cơ cấu hệ thống GD nghề nghiệp ở nước ta, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế mạnh mẽ ngày nay là cấp thiết và cần phải dựa trên những luận cứ xác đáng, thuyết phục.

Cơ cấu lao động xã hội và cơ cấu trình độ nghề quốc gia cùng với sự dịch chuyển của chúng theo cơ cấu kinh tế; sự thay đổi yêu cầu đối với trình độ lao động kĩ thuật ở nước cũng như trên phạm vi thế giới là những yếu tố quan trọng, có tính chất nền tảng ảnh hưởng tới cơ cấu hệ thống GD nói chung, cơ cấu hệ thống GD nghề nghiệp nói riêng.

Từ cơ cấu ba cấp trình độ kĩ năng nghề (cấp I, II và III) được khởi thảo liên quan đến dạy nghề (xem [8]), vừa qua Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành 5 bậc trình độ nghề như sau: [7]

Bảng 2: 5 bậc trình độ nghề (QĐ 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008)

Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
a) Làm được các công việc đơn giản và công việc của nghề có tính lặp lại	a) Làm được các công việc đơn giản, công việc có tính lặp lại và làm được một số công việc có tính phức tạp trong một số tình huống khác nhau nhưng cần có sự chỉ dẫn	a) Làm được phần lớn các công việc của nghề có tính phức tạp, công việc có sự lựa chọn khác nhau và có khả năng làm việc độc lập mà không cần có sự chỉ dẫn	a) Làm được hầu hết các công việc của nghề có tính phức tạp, công việc có nhiều sự lựa chọn trong các tình huống khác nhau và có khả năng làm việc độc lập, tự chủ cao	a) Làm được các công việc của nghề với mức độ tinh thông, thành thạo và làm việc độc lập, tự chủ cao
b) Hiểu biết và có kiến thức cơ bản ở 1 phạm vi hẹp về hoạt động của nghề trong 1 số lĩnh vực; áp dụng được 1 số kiến thức nhất định khi thực hiện công việc	b) Hiểu biết và có kiến thức cơ bản về hoạt động của nghề; áp dụng được một số kiến thức chuyên môn và có khả năng đưa ra được một số giải pháp để giải quyết vấn đề thông thường khi thực hiện công việc	b) Hiểu biết và có kiến thức cơ bản về lí thuyết cơ sở, kiến thức chuyên môn của nghề; áp dụng được các kiến thức chuyên môn và có khả năng nhận biết để vận dụng các kiến thức để xử lí, giải quyết các vấn đề thông thường trong các tình huống khác nhau	b) Hiểu biết và có kiến thức rộng về lí thuyết cơ sở, kiến thức chuyên môn tương đối sâu trong một số lĩnh vực của nghề; có khả năng truyền tải và vận dụng sáng tạo các kiến thức, kĩ năng để xử lí, giải quyết các vấn đề kĩ thuật phức tạp trong các tình huống khác nhau	b) Hiểu biết rộng về lí thuyết cơ sở và sâu về kiến thức chuyên môn trong nhiều lĩnh vực của nghề; có kĩ năng phân tích, chẩn đoán, thiết kế, suy xét để giải quyết các vấn đề về mặt kĩ thuật và yêu cầu quản lí trong phạm vi rộng

<p>c) Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu, chịu một phần trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của mình.</p>	<p>c) Có khả năng suy xét, phán đoán và giải thích thông tin; có khả năng làm việc theo nhóm, trong một số trường hợp có khả năng làm việc độc lập và chịu phần lớn trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của mình</p>	<p>c) Có khả năng nhận biết, phân tích và đánh giá thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; có khả năng hướng dẫn người khác trong tổ, nhóm; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của mình về chất lượng theo tiêu chuẩn quy định và chịu một phần trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của người khác trong tổ, nhóm</p>	<p>c) Biết phân tích, đánh giá thông tin và sử dụng kết quả phân tích đánh giá để đưa ra ý kiến, kiến nghị cho mục đích quản lí và nghiên cứu; có khả năng quản lí, điều hành được tổ, nhóm trong quá trình thực hiện công việc; tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm do mình đảm nhiệm về chất lượng theo tiêu chuẩn quy định và chịu trách nhiệm một phần đối với kết quả công việc, sản phẩm của tổ, nhóm</p>	<p>c) Biết phân tích, đánh giá thông tin và tổng quát hoá để đưa ra các quan điểm, sáng kiến của mình; quản lí, điều hành tổ, nhóm trong thực hiện công việc; tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm do mình đảm nhiệm về chất lượng và chịu trách nhiệm về kết quả công việc của tổ, nhóm theo tiêu chuẩn quy định và các thông số kĩ thuật</p>
---	--	---	---	---

Qua nhận diện cơ cấu GD nghề nghiệp trong Bảng phân loại GD chuẩn quốc tế cũng như xem xét cơ cấu 5 cấp trình độ nghề quốc gia ở nước ta trên đây [6], [7], theo xu thế chung của thế giới và học tập kinh nghiệm của nhiều quốc gia [3], có thể đưa ra định hướng điều chỉnh cơ cấu hệ thống GD nghề nghiệp nói riêng và cơ cấu hệ thống GD nước ta nói chung như sau:

Xây dựng cơ cấu trình độ đào tạo quốc gia phù hợp với cơ cấu trình độ nghề quốc gia. [8]

* GD nghề nghiệp bao gồm ba cấp trình độ đào tạo và sẽ đào tạo lao động có trình độ nghề từ cấp 1 đến cấp 4, trong đó:

- Trình độ sơ cấp đào tạo lao động có trình độ nghề cấp 1.

- Trình độ trung cấp đào tạo lao động có trình độ nghề cấp 2.

- Trình độ cao đẳng sẽ đào tạo lao động trình độ nghề cấp 3 (Kĩ thuật viên - KTV) và cấp 4 (KTV cấp cao).

Theo đó, các chương trình GD STH hầu hết được xếp vào GD nghề nghiệp.

* GD đại học sẽ đào tạo lao động cấp 5 (đại học trở lên). Các cơ sở GD đại học cũng có thể đào tạo lao động có trình độ nghề cấp 4 (KTV cấp cao).

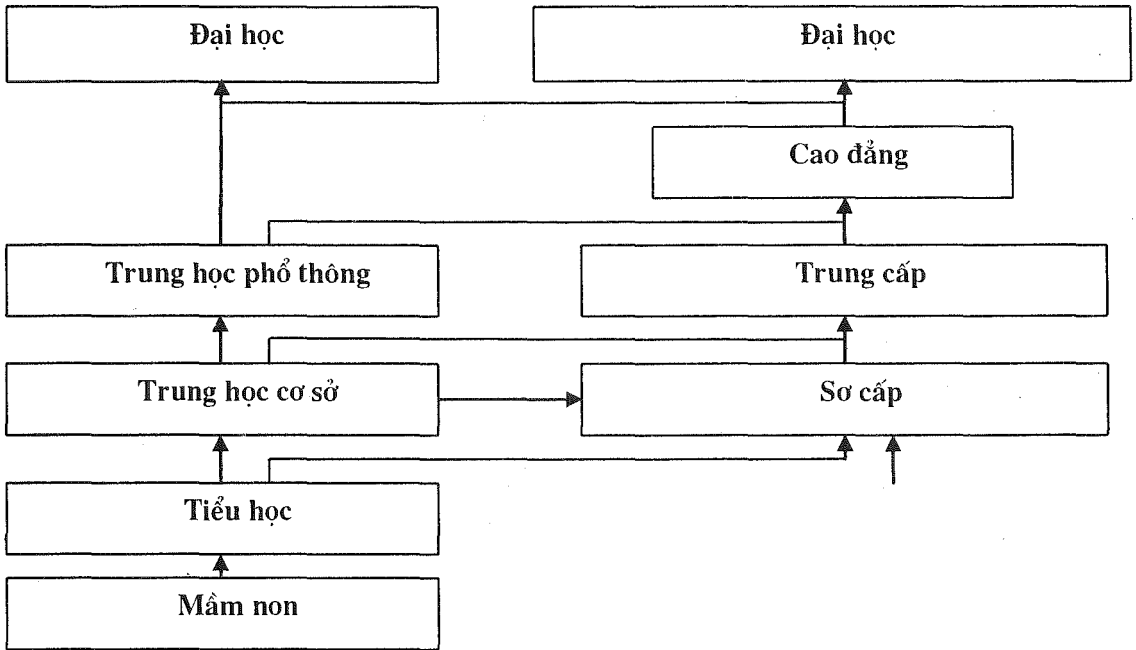
Hiện nay, trong thực tế ở nước ta có một số trường đại học công nghệ (như Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh) đã và đang đào tạo đa cấp gồm cao đẳng (chuyên nghiệp), đại học và cả trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề ở nhiều ngành nghề. Ở nhiều trường đại học và cao đẳng, trình độ cao đẳng được đào tạo với chương trình đại học thu gọn, thiên về lí thuyết mà nhẹ về thực hành do vậy chưa thực sự đào tạo được kĩ thuật viên cấp cao mà đang đào tạo ra một loại hình lao động là "kĩ sư em", "thầy không ra thầy, thợ không ra thợ", nên ít được trọng dụng, ít được xã hội hoan nghênh. Tuy chương trình cao đẳng (KTV cấp cao) có thể được đào tạo ở trường đại học nhưng cần đổi mới quan niệm, coi đó là chương trình thuộc GD nghề nghiệp mang nặng tính nghề nghiệp, thực hành.



Sơ đồ 1: Cơ cấu trình độ hệ thống GD quốc dân (đề xuất)

LUỒNG HÀN LÂM

LUỒNG CÔNG NGHỆ/ NGHỀ NGHIỆP
- ỨNG DỤNG



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *International Standard Classification of Education ISCED 1997*. May 2006, Re-edition ISBN 92-9189-035-9 UIS/TD/06-01 © UNESCO-UIS 2006 www.uis.unesco.org
2. Nguyễn Đức Trí: *Quan niệm, đặc điểm của Giáo dục nghề nghiệp và vấn đề cơ cấu lao động trong mối quan hệ với cơ cấu GDNN*. Tạp chí Giáo dục số 179 Kì 2 - tháng 12/2007.
3. Dương Đức Lân: *Tổng quan về cơ cấu hệ thống GD nghề nghiệp và sự thay đổi của hệ thống ở một số nước trên thế giới*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học đề tài B2007-CTGD-03; Hải Phòng, tháng 6/2008 và Tp. HCM, tháng 7/2008.
4. Hoàng Ngọc Vinh: *Xu hướng phát triển giáo dục sau trung học trên thế giới*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học đề tài B2007-CTGD-03; Tp. HCM, tháng 7/2008.
5. Nguyễn Minh Đường: *Quá trình phát triển của hệ thống GD nghề nghiệp Việt Nam và những bất cập về quản lí*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học đề tài B2007-CTGD-03; Hải Phòng, tháng 6/2008 và Tp. HCM, tháng 7/2008.
6. *National Vocational Qualifications*. Trích theo Michael B. Kennedy/Nguyễn Đức Trí: *Hệ thống tiêu chuẩn nghề, kiểm tra đánh giá và cấp VBCC*. Dự án GDKT&DN. Hà Nội, 2004.
7. *5 bậc trình độ nghề theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27 tháng 03 năm 2008 ban hành Quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia*.
8. Nguyễn Đức Trí: *Một số vấn đề về điều chỉnh cơ cấu hệ thống GDNN Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*. Tạp chí Giáo dục số 197 kì 1 - 9/2008 (tr 12-15).

SUMMARY

This article reviews the International Standard Classification of Education, analyses the qualification structure in vocational education in some countries and based upon that proposes realignment of the Vietnamese vocational education structure.